

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Á – sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị X – sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1969 và ông My Duy H – sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 14A, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông My Duy H và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị X số tiền nợ gốc 400.000.000đ và tiền lãi là 35.375.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 435.375.000đ (Bốn trăm ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì H hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải tHnh là 10.707.500đ: Ông My Duy H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí 2.100.000đ mà ông Á bà X đã nộp theo biên lai số 0002848 ngày 10/02/2020 và số tiền tạm ứng án phí 8.846.250đ mà ông Á bà X đã nộp theo biên lai số 0005099 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được H hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Hòa**